

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST
Ngày 09 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và bà Trần Thị Bích Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1996; sinh trú quán: Thôn Đ 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị A và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/02/2021, Nguyễn Xuân H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của 01 đối tượng tên là C ở phường H, thành phố V hỏi mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền ma túy đá. H đồng ý và thống nhất với C, địa điểm giao ma túy tại quán Karaoke XXX ở thôn C, xã ĐC, huyện Y. Sau đó, H điện thoại và nhắn tin cho 01 người phụ nữ thường gọi là “X” ở thành phố V hỏi mua 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá thì người

phụ nữ trên hện H đến khu vực công chợ Vĩnh Yên để trao đổi, mua bán. H đi xe taxi đến điểm hẹn thì thấy X đang chờ sẵn ở đó, đi gần tới vị trí X đang đứng, H bảo lái xe hạ kính xuống, H đưa cho X 2.500.000đ và xin lại X 100.000đ để trả tiền xe taxi. X đồng ý, đồng thời kẹp 02 gói ma túy đá vào trong tờ tiền mệnh giá 100.000đ mà H vừa đưa cho rồi đưa lại cho H. H cất tiền cùng số ma túy vừa mua được của X vào túi quần rồi bảo lái xe đưa về quán Karaoke XXX. Tới nơi, H xuống xe thanh toán tiền cước hết 200.000đ, lái xe nhận tiền rồi đi luôn. Khi H đang đứng chờ C đến mua ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc nghi vấn kiểm tra. H hoảng sợ liền ném 02 gói ma túy vừa mua được cùng 01 bình xịt hơi cay giấu trong túi quần từ trước xuống đất. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan:

Thu tại mặt đường trước vị trí H đang đứng 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong trong bao gói ký hiệu A1; 01 bình xịt màu đen, niêm phong ký hiệu A2; thu tại túi quần bên phải của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ (đã cũ), bên trong lắp Sim số “0984.445.183” và “0983.543.784” cùng 400.000đ tiền VNĐ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành tạm giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Xuân H tại thôn Đ 2, xã Trung Nguyên. Kết quả thu giữ:

- Tại góc tường phía đuôi giường trong phòng ngủ trên tầng 02: 01 bình nhựa tự chế màu đỏ, 01 đầu gắn vỏ nắp chai bằng nhựa phía trên gắn ống hút màu xanh vàng, 01 đầu gắn ống thủy tinh (“coóng”), 01 đầu thủy tinh hình cầu; 02 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại chiều dài là 80cm, đường kính rộng nhất 05cm, phần ghi chữ “BAT”, 01 đầu quần băng dính màu đen niêm phong ký hiệu A3.2;

- Tại góc tường phải theo hướng từ cầu thang vào phòng ngủ trên tầng 03: 01 chai nhựa màu trắng dán mác Sting loại 330ml, nắp chai màu vàng khoét 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu hồng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh (“coóng”), 01 đầu ống thủy tinh hình cầu; 02 bật lửa ga màu trắng; 01 gậy rút bằng kim loại, chiều dài khi rút ra bằng 60cm niêm phong ký hiệu A3.3; 01 dao tự chế dài 19cm gắn với 01 ống kim loại hình tròn dài 78cm niêm phong ký hiệu A3.1.

Tại kết luận giám định số: 402/KLGD ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2832gam (bốn phẩy hai tám ba hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Ngày 09/02/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 420/KLGD kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2: Là công cụ có tính năng, tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ, loại bình xịt hơi cay theo quy định tại điểm e, khoản 11 Điều 3 Luật hợp nhất số 28/VBHN - VPQH do Văn phòng Quốc hội ban hành ngày 16/12/2017 về Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại thời điểm giám định mẫu vật hoạt động bình thường.

- Mẫu vật ký hiệu A3.1: Là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự mìn (thuộc vũ khí thô sơ);

- Các mẫu ký hiệu A3.2, A3.3: Không thuộc danh mục vũ khí;

Tại thời điểm giám định các mẫu vật hoạt động bình thường.

Vật chứng của vụ án: Bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 4,0471g còn lại sau giám định cùng 01 bình nhựa tự chế màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng, 04 bật lửa ga màu trắng (H dùng để sử dụng ma túy), 01 bình xịt hơi cay, 01 gậy bóng chày, 01 gậy rút, 01 dao tự chế; 400.000đ tiền VNĐ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của H.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số: 42/CT - VKS ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Xuân H không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 01/02/2021, trong khi làm nhiệm vụ tại thôn C, xã ĐC, huyện Y, tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang Nguyễn Xuân H đang có hành vi cất giấu 02 gói ma túy ở trong người để bán kiếm lời. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của H là Methamphetamine có trọng lượng bằng 4,2832g.

Với hành vi trên của Nguyễn Xuân H đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như

trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù Nguyễn Xuân H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là đối tượng hiểu biết rất rõ về tác hại của ma túy đối với đời sống con người mà vẫn gieo cái chết trắng cho đồng loại. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra, H khai nhận: Do quan hệ xã hội, H có quen biết 01 người tên là M khoảng 35 tuổi ở phường N, thành phố V. Qua M giới thiệu, H biết X có bán ma túy nên H được M cho số điện thoại của X để tự liên lạc khi cần mua ma túy. Sau khi C hỏi mua ma túy, H đã liên lạc và mua của người phụ nữ tên X 02 gói ma túy đá với giá 2.500.000đ rồi mang về mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên, chưa kịp bán thì đã bị phát hiện và bắt giữ. Ngoài lần mua bán ma túy trên, H chưa mua bán ma túy bất kỳ lần nào khác.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, rút list số điện thoại “0971.383.363” H khai là số điện thoại của X khi H gọi để hỏi mua ma túy. Kết quả xác định, số điện thoại này đứng tên đăng ký thuê bao là chị Nguyễn Thị Hường (tên thường gọi là “X”), sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 01, phường N, thành phố V nhưng Hường đã bán ngôi nhà này từ 02 năm trước, hiện tại không ai biết rõ Hường đang sinh sống ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ xử lý sau.

Đối với nam thanh niên tên C ở phường H, thành phố V là người hỏi mua ma túy của H và người đàn ông tên M ở phường N, thành phố V là người cho H số điện thoại của X, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên tên C và tên M như H đã khai nhận ở trên nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Xuân N là bố đẻ của H và chị Phạm Thị A là vợ của H, quá trình điều tra đã làm rõ. Ông Nghĩa và chị Nhật đều không ai biết việc H mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ vũ khí thô sơ nên không đề cập xử lý.

Đối với người lái xe taxi chở H đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát nhưng không xác định được tên tuổi lý lịch của người lái xe taxi trên nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ của Nguyễn Xuân H đã vi phạm vào điểm c khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H số tiền 15.000.000đ là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu A1 = 4,0471g do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành cùng 01 bình nhựa tự chế màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng, 04 bật lửa ga màu trắng (H dùng để sử dụng ma túy), 01 bình xịt hơi cay, 01 gậy bóng chày, 01 gậy rút, 01 dao tự chế do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của H trong đó 100.000đ H dùng để mua ma túy (được X cho lại để trả tiền Taxi) nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước còn 300.000đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, quá trình điều tra xác định. Chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của H dùng làm phương tiện liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản cho nên, bị cáo Nguyễn Xuân H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo H không có công việc ổn định nên thu nhập bấp bênh, bản thân lại không có tài sản gì riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Xuân H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt bị bắt tạm giữ tạm giam 02/02/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu A1 = 4,0471g do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cầm lưu hành cùng 01 bình nhựa tự chế màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng, 04 bật lửa ga màu trắng (H dùng để sử dụng ma túy), 01 bình xịt hơi cay, 01 gậy bóng chày, 01 gậy rút, 01 dao tự chế. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền thu của H, trả lại cho H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu của H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh